

Bản án: 32/2018/HS-ST

Ngày: 18-4-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phù Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thiên Hương.
2. Ông Nguyễn Bá Duy Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Trung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2018/QĐXX-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Phương Q, sinh 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại 62/149 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Nguyễn Thanh T (chết) và mẹ là bà Đặng Thị Thu T; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 25/8/2017 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/9/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1938.
Trú tại: 62/ đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Ngọc Tr, sinh 1965.
Trú tại: 273/21 đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/8/2017, bà Nguyễn Ngọc T, ngụ tại số 62/149 đường A, Phường B, Quận C đến trụ sở Công an trình báo bị mất một số tài sản ở trong tủ sắt đựng quần áo để trong phòng ngủ của bà gồm: 2,5 cây vàng SJC; 04 chỉ vàng 24K; 01 nhẫn vàng 0,5 chỉ; 04 sợi dây chuyền mỗi sợi trọng lượng 01 chỉ vàng 18K; 1.000 USD và 30.000.000 đồng. Ngoài ra, qua kiểm tra bà T còn phát hiện tài sản bên trong túi xách của cháu gái tên Trần Ngọc Tr gửi bà cất chung vào trong tủ sắt cũng bị mất gồm: 1.000 USD; 500 Euro; 05 cây vàng SJC; 01 nhẫn hột xoàn nhỏ; 01 dây chuyền vàng khoảng 01 lượng; 01 lắc vàng 24K; 01 vòng cẩm thạch; 01 vòng bện; 02 đôi bông tai; 04 chỉ vàng 24K và 02 nhẫn vàng. Công an Phường B, Quận C lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 tiến hành điều tra, xử lý.

Đến khoảng 16 giờ 30 ngày 25/8/2017, Nguyễn Ngọc Phương Q là cháu nội của bà T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 tự thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản. Bị can Q khai do ở chung nhà nên bị can biết nơi bà T cất giữ tài sản. Vì trước đó có ý định kinh doanh buôn bán hàng qua mạng nhưng gia đình không đồng ý nên Q nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà T để làm vốn kinh doanh. Ngày 24/02/2017, sau khi bà T ngủ dậy đi tập thể dục, Q lấy chìa khóa tủ sắt đựng quần áo trên tủ thuốc trong phòng bà T, mở tủ sắt ra thấy có một túi xách màu xanh, Q mở túi xách ra thấy bên trong có một số tài sản gồm vàng, nữ trang và ngoại tệ nên lấy 02 cây vàng SJC. Q đưa ra Trung tâm vàng SJC số 42 đường G, Phường H, Quận C đổi ra tiền mặt được 76.000.000 đồng và đem về cất giữ ở phòng riêng trên lầu 1. Từ đó đến tháng 8/2017, mỗi tháng một lần, Q đã lấy chìa khóa mở tủ sắt lấy tài sản của bà T tổng cộng là 7,5 cây vàng SJC; 2.000 USD; 400 Euro; 20.000.000 đồng và nữ trang gồm dây chuyền, vàng, bông tai, nhẫn vàng (không rõ trọng lượng) đem đi bán đưa tiền về phòng cất giữ. Sau khi lấy ngoại tệ, Q còn đi ra chợ mua một số tiền đô la âm phủ (87 tờ) bằng giấy bỏ vào lại túi xách để bà T không phát hiện ra. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Q số tiền 360.000.000 đồng và 1.800 USD. Đây là toàn bộ số tiền mà Q sau khi lấy trộm vàng, nữ trang đưa về phòng cất giữ, chưa tiêu xài.

Theo công văn số 174/HĐĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận C trả lời không đủ cơ sở định giá đối với số vàng, dây chuyền, nhẫn và bông tai mà chỉ cung cấp giá trị đối với một số tài sản vào các thời điểm tương ứng để tham khảo.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSQ3 ngày 08/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận C đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Phương Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q đã thừa nhận hành vi trộm cắp phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điểm a khoản 3 Điều 138 và điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Phương Q 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách 05 năm. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; người bị hại xác định tài sản bị mất trộm trị giá là 360.000.000 đồng và 1.800 USD đã được thu hồi và người bị hại có yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc cho gia đình.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường trách nhiệm dân sự gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 02/2017 đến tháng 8/2017, tại số 62/149 đường A, Phường B, Quận C, Nguyễn Ngọc Phương Q lợi dụng lúc bà Nguyễn Ngọc T (là bà nội của Q) sơ hở đã nhiều lần lén lút lấy tài sản của bà T tổng cộng là 7,5 cây vàng SJC, 2.000 USD, 400 Euro, 20.000.000 đồng và nữ trang gồm dây chuyền, vàng, bông tai, nhẫn vàng (không rõ trọng lượng) đem đi bán và mang tiền về phòng của Q cất giữ. Khi bị bắt giữ, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Q số tiền 360.000.000 đồng và 1.800 USD. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hiểu việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái, sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng do muốn có tiền để sử dụng cho mục đích của bản thân, bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật,

cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, không những gây mất trật tự trị an xã hội, mà còn ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt bình thường của nhân dân tại địa phương.

[3] Xét bị cáo đã thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp và tổng số tiền trộm cắp được xác định là 360.000.000 đồng và 1.800 USD. Tuy nhiên, xét thấy Cơ quan điều tra không làm rõ được trị giá số vàng của mỗi lần trộm cắp là bao nhiêu và có đủ cấu thành tội phạm hay không. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và bị hại cũng có lời khai thừa nhận không xác định được trị giá số vàng của mỗi lần trộm cắp vì trong đó có vàng nữ trang nên không xác định được trọng lượng, giá trị và tang vật vụ án lại không thu hồi được. Vì vậy, trường hợp này không được xem là bị cáo phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Xét người bị hại là người già trên 70 tuổi, tuy nhiên xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ xâm phạm đến khách thể là tài sản và không xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người bị hại nên căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 16/1999/KHXX ngày 01/02/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo không được xem có tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người già theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5] Tuy nhiên cũng xét, bị cáo đã tự thú, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt. Do đó, áp dụng điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình là có căn cứ.

[6] Xét bị cáo có hơn 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Và căn cứ Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp và tạo điều kiện cho bị cáo sửa đổi, chăm sóc gia đình trong đó có người bị hại là người già.

[7] Xét bị cáo đang đi học, không có lao động, không có thu nhập nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Đối với số tiền 360.000.000 đồng và 1.800 USD, 01 hộp nhựa đựng nữ trang, bao nylon, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận C đã giao trả lại cho

bà T và người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 87 tờ tiền đô la âm phủ bằng giấy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Ngọc Phương Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 138 và điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Phương Q 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Ngọc Phương Q cho Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát vào giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 87 tờ tiền đô la âm phủ bằng giấy.

(Tài sản tịch thu, tiêu hủy được ghi trong Phiếu nhập kho vật chứng số 13/PNK ngày 28/12/2018 của Công an Quận 3)

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

(đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.C;
- Công an Q.C;
- Chi cục THADS QC;
- Sở Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

(đã ký)

Phù Quốc Tuấn